

# PHÁT TRIỂN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

Nhóm nghiên cứu Đại học Kinh tế quốc dân\*

*Bài viết này tổng kết và đánh giá về xây dựng và phát triển thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Trên cơ sở những kết quả, hạn chế và nguyên nhân, bài viết khẳng định để hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường Việt Nam hiện đại tiến tới xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh, hội nhập với nền kinh tế thị trường thế giới, cần tập trung hoàn thiện các nội dung sau: (i) phát triển mọi thành phần kinh tế, mọi loại hình doanh nghiệp với tư cách là phương tiện đảm bảo cho dân giàu, nước mạnh; (ii) đẩy mạnh phát triển đồng bộ hệ thống thị trường, tạo lập môi trường thật sự tự do cạnh tranh, phù hợp với thông lệ quốc tế; (iii) tăng cường vai trò nhà nước theo nguyên tắc tương hợp với thị trường để khắc phục khuyết tật của thị trường và cải thiện công bằng xã hội; (iv) nâng cao năng lực bộ máy quản lý của nhà nước pháp quyền, xây dựng thể chế và cơ chế kiểm soát quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ, công chức; (v) đảm bảo dân chủ trên cơ sở thiết lập thể chế thực hiện mối quan hệ lợi ích giữa kinh tế thị trường - xã hội dân sự - nhà nước pháp quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.*

**Từ khóa:** thể chế, kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam

## 1. Đặt vấn đề

Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) là vấn đề then chốt trong sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng đã xác định kinh tế thị trường định hướng XHCN là mô hình kinh tế tổng quát trong suốt thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Qua các kỳ Đại hội, Đảng luôn có tổng kết và rút ra các bài học kinh nghiệm để tiếp tục phát triển, bổ sung, hoàn thiện mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN. Gần 30 năm phát triển đất nước theo mô hình này, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng như: các loại hình sở hữu, thành phần kinh tế và loại hình tổ chức doanh nghiệp ngày càng được đa dạng hóa; hệ thống thị trường đã hình thành và ngày càng vận hành theo các quy luật thị trường; vai trò nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội ngày càng tăng; nhà nước pháp quyền, chế độ dân chủ hiện đại từng bước được xây dựng; vai trò của các tổ chức xã hội trong nền kinh tế thị trường ngày càng được phát huy. Tất cả những điều đó mang lại cho nền kinh tế Việt Nam có bước tăng trưởng và phát triển, vượt qua một nước nghèo và trở thành nước có mức thu nhập trung bình thấp. Tuy vậy, là một mô hình mới, nhiều vấn đề cả về lý luận và thực tiễn đang đặt ra cho mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. Do vậy, việc tổng kết và luận giải về kinh tế thị trường định

hướng XHCN nói chung và thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam nói riêng vì thế đang là đòi hỏi cấp bách để giải quyết những mâu thuẫn trước mắt và định ra đường hướng phát triển dài hạn cho Việt Nam.

Bài viết này tổng kết và đánh giá về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, một vấn đề bắt đầu được đưa vào văn kiện Đại hội IX, tiếp tục phát triển tại các kỳ Đại hội lần thứ X và XI. Mục tiêu của bài viết là góp phần làm rõ thực trạng xây dựng và phát triển thể chế kinh tế thị trường ở Việt Nam, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân hạn chế. Trên cơ sở đó, bài viết khuyến nghị một số vấn đề tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta những năm tới. Do phạm vi vấn đề rất lớn, bài viết này chỉ đề cập một số vấn đề có ý nghĩa then chốt của thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

## 2. Nhận thức và kết quả xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam

### *Về chế độ sở hữu, thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp*

Quá trình nhận thức về chế độ sở hữu, thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp được thể hiện ở những điểm sau:

*Thứ nhất*, nhận thức về sự tồn tại của chế độ sở



hữu, thành phần kinh tế và loại hình doanh nghiệp ngày càng phù hợp hơn với nền kinh tế thị trường. Từ chỗ chỉ thừa nhận kinh tế XHCN ở nước ta chỉ với hai bộ phận quốc doanh và tập thể, các doanh nghiệp quốc doanh và HTX, còn các thành phần kinh tế khác là đối tượng của công cuộc cải tạo XHCN, đến chỗ thừa nhận nền kinh tế dựa trên các chế độ sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân, với sự tồn tại của các thành phần kinh tế, bao gồm kinh tế nhà nước (trong đó có doanh nghiệp nhà nước), kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài với các loại hình doanh nghiệp tương ứng. Tất cả các chế độ sở hữu, thành phần kinh tế và loại hình tổ chức doanh nghiệp tồn tại khách quan trong nền kinh tế, đều là các bộ phận hữu cơ của nền kinh tế. Cơ cấu về sở hữu, thành phần kinh tế và loại hình doanh nghiệp như thế là phù hợp với mọi nền kinh tế thị trường đương đại.

*Thứ hai*, luôn luôn đặt sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, kinh tế quốc doanh (mà nay là kinh tế nhà nước) và kinh tế tập thể là nền tảng của nền kinh tế thị trường, trong đó kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo, là công cụ điều tiết vĩ mô và thực hiện định hướng XHCN.

*Thứ ba*, nhận thức về chế độ sở hữu tư nhân, kinh tế tư nhân, các loại hình doanh nghiệp tư nhân đã có những thay đổi quan trọng. Từ chỗ không được thừa nhận đến chỗ được thừa nhận; từ chỗ là đối tượng phải cải tạo đến chỗ được tự do phát triển, được tôn trọng và bình đẳng; và cuối cùng được coi là động lực của nền kinh tế.

#### **Về hình thành và phát triển các loại thị trường**

Quá trình nhận thức về hình thành và phát triển các loại thị trường được thể hiện ở những điểm sau:

*Thứ nhất*, đến nay nền kinh tế Việt Nam đã hình thành những thị trường cơ bản như bất kỳ nền kinh tế thị trường trên thế giới, đó là thị trường hàng hóa và dịch vụ, thị trường lao động, thị trường bất động sản, thị trường vốn (bao gồm thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán), và thị trường khoa học và công nghệ.

*Thứ hai*, các thị trường ngày càng vận động phát triển và có những đóng góp tích cực cho sự phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam (Vũ Đình Bách, 2008).

#### **Về cơ chế vận hành của nền kinh tế**

Cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam từng bước được xác lập với hai bộ phận là cơ chế thị trường và vai trò quản lý của Nhà nước về kinh tế. Điều này là phù hợp với điều kiện nước ta và được thể hiện trên những khía cạnh cụ thể sau đây:

*Thứ nhất*, tạo lập quyền tự do, tự chủ và bình đẳng của các doanh nghiệp trong kinh doanh.

*Thứ hai*, tạo lập môi trường cạnh tranh và kiểm soát độc quyền.

*Thứ ba*, cơ chế thị trường của Việt Nam cũng được tạo lập, cải cách và điều chỉnh theo các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, tuân thủ các cam kết với WTO và các Hiệp định khác.

*Thứ tư*, Nhà nước chuyển sang quản lý kinh tế bằng pháp luật, kế hoạch, các chính sách, công cụ kinh tế vĩ mô.

*Thứ năm*, thực hiện phân cấp quản lý kinh tế, qua đó tăng tính chủ động cho các cấp chính quyền địa phương, các ngành.

*Thứ sáu*, từng bước đã phân định được chức năng quản lý Nhà nước về kinh tế với chức năng sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước.

#### **Về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa**

Những vấn đề đã và đang được Đảng quan tâm để củng cố nhà nước pháp quyền XHCN bao gồm:

*Thứ nhất*, đổi mới tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước.

*Thứ hai*, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn phát triển

*Thứ ba*, phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

### **3. Những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

#### **3.1. Hạn chế**

*Thứ nhất*, quan niệm về chế độ sở hữu (sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể và sở hữu tư nhân) ở Việt Nam hiện nay là chưa phù hợp với lý luận và thực tiễn phát triển của nền kinh tế thị trường. Còn nhầm lẫn trong việc đưa ra phạm trù thành phần kinh tế nhà nước. Việc xác định chức năng, vai trò và nhiệm vụ của doanh nghiệp nhà nước chưa đúng, vừa làm yếu vị thế của nó vừa tạo ra sự bất bình đẳng giữa các doanh nghiệp. Việc xác định vai trò nền tảng của kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể không được đảm bảo bởi cơ sở thực tế (Nguyễn Kế Tuấn, 2010).

*Thứ hai*, các loại thị trường đã được hình thành nhưng còn chưa phát triển đồng bộ về quy mô, cơ cấu và trình độ. Thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản mang nặng tính đầu cơ, trục lợi hơn là phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện đường lối chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước

(Lương Xuân Quý và Đỗ Đức Bình, 2010).

*Thứ ba*, cơ chế thị trường chưa thật sự theo đúng bản chất của nó. Cơ chế tự do cạnh tranh chưa được thực hiện đầy đủ, nhiều loại giá cả quan trọng có ảnh hưởng tới đầu vào của sản xuất như điện nước, than, xăng dầu, tiền lương... chưa hoạt động theo quy luật thị trường. Tình trạng bất bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp còn tồn tại. Trong khi đó, Nhà nước can thiệp trực tiếp vào nền kinh tế với mức độ còn lớn, phạm vi rộng và lại còn bị trảm trọng hơn bởi tình trạng tham nhũng đang trở thành quốc nạn. Nhiều công cụ, chính sách của Nhà nước còn thiếu căn cứ thị trường, thiếu dự báo tin cậy và vẫn còn kém hiệu quả. Hệ thống pháp luật vẫn thiếu nhất quán, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới mạnh mẽ hoạt động quản lý kinh tế-xã hội của đất nước. Chính điều đó làm cho cơ chế vận hành của nền kinh tế hiện đang là khâu yếu nhất của thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

*Thứ tư*, phát triển xã hội còn chậm, chưa được đặt ngang tầm với phát triển kinh tế, do đó thực hiện mục tiêu công bằng xã hội còn hạn chế. Bất bình đẳng xã hội, phân hoá giàu nghèo và phân tầng xã hội có xu hướng tăng; đời sống nhân dân còn thấp và nhiều khó khăn, nhất là nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, người lao động làm việc trong các khu công nghiệp và lao động phi chính thức; nhiều vấn đề liên quan đến bảo đảm an sinh xã hội còn hạn chế; phân phối thu nhập, nhất là tiền lương chưa theo nguyên tắc của thị trường, thu nhập của khu vực cán bộ công chức hành chính chưa công bằng và minh bạch; trật tự và an toàn xã hội nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực đáng quan ngại.

*Thứ năm*, Nhà nước pháp quyền XHCN đang trong quá trình xây dựng nhưng còn yếu và đứng trước nhiều vấn đề cần phải giải quyết, kể cả trong lập pháp, hành pháp và tư pháp. Điều dễ nhận thấy là bộ máy ngày càng cồng kềnh, quyền hạn lớn nhưng trách nhiệm không rõ ràng. Năng lực, trách nhiệm và phẩm chất của đội ngũ công chức của Nhà nước thấp. Tình trạng tham nhũng ngày càng trầm trọng chưa có cơ chế hữu hiệu để giám sát đang đe dọa cho sự tồn tại và phát triển của hệ thống chính trị và định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.

### 3.2. Nguyên nhân

*Thứ nhất*, nhận thức về mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa thật rõ ràng. Đảng và Nhà nước đã xác định thể chế kinh tế nước ta là thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Tuy nhiên, cho đến nay nước ta vẫn chưa có một nền kinh tế thị

trường đầy đủ bản chất thị trường, cũng như chưa làm rõ định hướng XHCN là định hướng vào những nội dung bản chất gì. Nhiều câu hỏi về lý luận và thực tiễn cần phải được trả lời như: Kinh tế thị trường mà chúng ta lựa chọn đòi hỏi phải có những đặc trưng nào, có những điểm gì tương đồng và khác biệt với các kiểu kinh tế thị trường trên thế giới? CNXH mà chúng ta hướng tới có phải là CNXH của hệ thống XHCN đã từng tồn tại và đã sụp đổ cuối thế kỷ XX hay là một xã hội XHCN mới, và nếu như thế thì những đặc trưng của nó là gì?. Trong mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN mà Đảng lựa chọn, yếu tố định hướng XHCN được giải thích của các văn kiện là thực hiện thông qua xác định đường lối chính sách phát triển kinh tế độc lập, tự chủ; kết hợp kinh tế với an ninh quốc phòng; phát triển kinh tế gắn kết với an sinh xã hội, bảo vệ môi trường; thông qua xác định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội đảm bảo hài hòa các lợi ích xã hội... Điều này được sự ủng hộ rộng rãi nhưng như thế đã đủ thuyết phục hay chưa?

*Thứ hai*, nhiều nội dung về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN chưa phù hợp với thể chế kinh tế thị trường hiện đại. Trong thể chế kinh tế nước ta vẫn còn những nội dung của mô hình CNXH cũ, trái với cơ chế thị trường, chưa có sự thay đổi thích hợp cần thiết, chẳng hạn như: vẫn thừa nhận sở hữu toàn dân về đất đai, vẫn duy trì vai trò chủ đạo và định hướng XHCN của kinh tế nhà nước, trong đó có doanh nghiệp nhà nước; vẫn còn chấp nhận những chính sách bao cấp, xin - cho; vẫn duy trì những doanh nghiệp nhà nước độc quyền trong nhiều lĩnh vực kinh doanh mà cần phải chuyển sang thị trường tự do cạnh tranh.

*Thứ ba*, tổ chức thực hiện đường lối đổi mới còn nhiều yếu kém. Điểm nổi bật là quan hệ giữa quyền hạn và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước còn chưa tương ứng. Các cơ quan quản lý Nhà nước Việt Nam được trao quyền hạn rất lớn nhưng trách nhiệm không rõ ràng, dẫn đến tình trạng không chịu trách nhiệm hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Điều này đang là nguyên nhân làm nảy sinh những bức xúc xã hội, dẫn đến những phản ứng tiêu cực... ý thức tôn trọng pháp luật và lòng tin vào công lý đang bị xói mòn nghiêm trọng. Điều đó đã làm giảm hiệu lực và hiệu quả của nhà nước pháp quyền trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối chủ trương chính sách đổi mới nói chung, định hướng XHCN cho nền kinh tế thị trường nói riêng.

Suy đến cùng những hạn chế, tiêu cực trong quản lý điều hành kinh tế của Nhà nước hiện nay là do quan hệ lợi ích kinh tế chưa được giải quyết một





cách công bằng và minh bạch, làm cho lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, tham nhũng... có cơ hội phát triển.

#### **4. Một số khuyến nghị về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

##### ***Thứ nhất, tiếp tục đổi mới tư duy nhận thức về mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam***

Vì nền kinh tế nước ta đang hội nhập sâu vào nền kinh tế thị trường thế giới nên cơ chế vận hành của nền kinh tế nước ta phải hướng tới hội nhập với cơ chế vận hành kinh tế thị trường hiện đại. Đồng thời, nền kinh tế nước ta phát triển theo định hướng XHCN mà bản chất của nó là hướng tới một xã hội phồn thịnh hơn, bình đẳng hơn, dân chủ hơn và văn minh hơn so với xã hội tư bản chủ nghĩa, nên mô hình nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta lấy việc phát triển kinh tế thị trường hiện đại làm phương tiện thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Nền kinh tế nước ta được điều tiết bởi cơ chế thị trường và vai trò của Nhà nước pháp quyền XHCN. Ở đây, Nhà nước và thị trường có vai trò như nhau trong điều tiết nền kinh tế. Thị trường làm cho đất nước ngày càng phồn thịnh, cho dân giàu, nước mạnh. Nhà nước khắc phục những thất bại của thị trường, cải thiện công bằng, đưa đất nước tiến tới dân chủ, công bằng và văn minh. Từ đó, về bản chất, mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là nền kinh tế thị trường Việt Nam hiện đại, tiến tới xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh (Mai Ngọc Cường và cộng sự, 2014).

##### ***Thứ hai, tiếp tục đổi mới về chế độ sở hữu, thành phần kinh tế và phát triển các loại hình doanh nghiệp***

*Về chế độ sở hữu:* Thực tiễn phát triển kinh tế thị trường cho thấy, trong nền kinh tế thị trường có hai chế độ sở hữu là sở hữu công và sở hữu tư với nhiều hình thức sở hữu khác nhau, và từ các hình thức sở hữu khác nhau mà hình thành lên các loại hình tổ chức doanh nghiệp khác nhau. Nước ta hiện nay vẫn quan niệm có ba chế độ sở hữu là chế độ sở hữu toàn dân, chế độ sở hữu tập thể và chế độ sở hữu tư nhân. Điều này không phù hợp với nền kinh tế thị trường hiện đại. Vì thế, hội nhập với kinh tế thị trường hiện đại, nền kinh tế Việt Nam có hai chế độ sở hữu là công hữu và tư hữu, với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, hợp tác, bình đẳng, cạnh tranh và cùng phát triển theo pháp luật.

*Về thành phần kinh tế:* Hiện nay văn kiện đại hội

XI nêu ra 4 thành phần kinh tế: thành phần kinh tế nhà nước, thành phần kinh tế tập thể, thành phần kinh tế tư nhân, thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, nội hàm thành phần kinh tế nhà nước như hiện nay là sự nhầm lẫn về mặt lý luận và không tồn tại trong thực tiễn. Thành phần kinh tế tập thể với nội hàm là các hợp tác xã cũng không phù hợp, bởi lẽ, các hợp tác xã hiện nay thực chất là một kiểu tổ chức kinh tế cổ phần, và như thế nó thuộc sở hữu tư nhân. Từ đó, nền kinh tế Việt Nam hiện nay có 3 thành phần kinh tế, là thành phần kinh tế các doanh nghiệp nhà nước, thành phần kinh tế tư nhân và thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

*Về vị trí, vai trò của doanh nghiệp trong nền kinh tế:* Vì trong mọi xã hội, doanh nghiệp là nguồn gốc sự giàu có của xã hội, bởi lẽ với chức năng của mình, doanh nghiệp là nơi duy nhất tạo ra của cải của xã hội. Vì thế, dù cho hình thức doanh nghiệp như thế nào thì chức năng của nó vẫn là tạo ra của cải. Của cải được tạo ra càng nhiều, chất lượng càng tốt, kinh doanh càng có hiệu quả và lợi nhuận cao thì doanh nghiệp càng mạnh. Còn nếu kinh doanh luôn thua lỗ, mặc dù được ưu ái như các doanh nghiệp nhà nước của ta hiện nay, thì không còn là doanh nghiệp nữa. Từ kinh nghiệm các nền kinh tế thị trường hiện đại, chức năng, vai trò và lĩnh vực hoạt động của từng loại hình doanh nghiệp ở nước ta những năm tới là:

- Doanh nghiệp nhà nước có chức năng tạo ra hiệu quả kinh tế - xã hội, đóng vai trò mở đường cho sự phát triển của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Vai trò mở đường là ở chỗ doanh nghiệp nhà nước đầu tư vào sản xuất những loại hình sản phẩm mới để mở đường cho sự phát triển của sản xuất; đến khi sản phẩm đó kinh doanh có lãi và ổn định thì thực hiện chuyển giao cho khu vực tư nhân. Để thực hiện chức năng và vai trò đó, doanh nghiệp nhà nước được đầu tư phát triển ở những ngành mới và sản xuất hàng hóa công cộng.

- Doanh nghiệp tư nhân và các doanh nghiệp có vốn FDI có chức năng tạo ra hiệu quả kinh tế thuần cho nền kinh tế, thực hiện vai trò động lực phát triển kinh tế. Để thực hiện chức năng và vai trò này doanh nghiệp tư nhân được phát triển trong mọi lĩnh vực sản xuất hàng hóa tư nhân. Tập trung hỗ trợ, khuyến khích đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp tư nhân dưới nhiều hình thức tổ chức, nhiều loại hình quy mô, nhiều trình độ công nghệ, trong mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh dịch vụ nhằm nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường trong và ngoài nước. Khuyến khích các doanh nghiệp FDI sử dụng tiến bộ kỹ thuật và lao động có chất lượng

cao, đồng thời có cơ chế chính sách khuyến khích thực hiện chuyên giao kỹ thuật và quản lý cho các doanh nghiệp Việt Nam.

**Thứ ba, tiếp tục phát triển đồng bộ các loại thị trường**

Xuất phát từ thực trạng phát triển các loại thị trường hiện nay, những năm tới cần tiếp tục phát triển đồng bộ các loại thị trường, bổ sung hoàn thiện những bộ phận thị trường còn thiếu và còn yếu; nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ trên tất cả các thị trường; nâng cao năng lực của các chủ thể tham gia thị trường; hoàn thiện môi trường thể chế đảm bảo sự đồng bộ trong phát triển thị trường. Những định hướng chính là:

- Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa và dịch vụ, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của đất nước với chất lượng ngày càng cao; tổ chức lại thị trường theo hướng hiện đại, nâng cao trình độ phát triển, khắc phục sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn; đảm bảo hội nhập với khu vực và quốc tế; nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế; đẩy mạnh xuất khẩu những hàng hóa có lợi thế so sánh; kiểm soát chất lượng hàng hóa và chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường lao động nhằm giải quyết tốt việc làm, giảm thất nghiệp; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, giảm tỷ trọng lao động nông nghiệp; nâng cao tỷ lệ lao động được đào tạo; đảm bảo giá cả lao động theo nguyên tắc thị trường; tăng cường hoạt động xuất khẩu lao động.

- Phát triển bền vững thị trường bất động sản nhằm phục vụ sản xuất và đời sống cho người lao động, khắc phục tình trạng đầu cơ, trục lợi trên thị trường bất động sản; mở rộng phạm vi thị trường nhất là vùng nông thôn và miền núi.

- Mở rộng quy mô và phát triển đầy đủ cơ cấu hệ thống thị trường tiền tệ; phát triển đa dạng các loại sản phẩm hàng hóa trên thị trường tiền tệ; nâng cao năng lực của các chủ thể tham gia thị trường tiền tệ; tập trung xây dựng cơ chế hoạt động của thị trường tiền tệ.

- Củng cố thị trường chứng khoán để thực hiện tốt vai trò đảm bảo cung cấp vốn dài hạn cho sản xuất kinh doanh; nâng cao tính minh bạch, chống đầu cơ, trục lợi trên thị trường chứng khoán.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học công nghệ; tăng cường nguồn cung và đẩy mạnh phát triển cầu về khoa học công nghệ; phát triển các định chế trung gian (đánh giá, định giá, tư vấn chuyên

giao công nghệ...) của thị trường khoa học và công nghệ.

**Thứ tư, tôn trọng nguyên tắc tự do cạnh tranh trong phát triển thị trường**

Cạnh tranh là phương thức duy nhất để nuôi dưỡng, thử thách, chọn lọc ra doanh nghiệp làm ăn giỏi, là con đường mở rộng và phát triển doanh nghiệp trở thành doanh nghiệp lớn, thành tập đoàn tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Thể chế kinh tế thị trường phải được xây dựng trên nguyên tắc tự do cạnh tranh, tạo ra môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động; đảm bảo một môi trường bình đẳng cho mọi loại hình doanh nghiệp. Tăng cường thuận lợi hóa mà giảm thiểu ưu tiên, ưu đãi để có môi trường kinh doanh thật sự bình đẳng.

Xuất phát từ thực trạng cơ chế vận hành nền kinh tế thị trường hiện nay, cần có nhận thức và tư duy mới về cơ chế thị trường, thực sự tôn trọng nguyên tắc tự do cạnh tranh. Cần một cơ chế thị trường thực sự và đầy đủ, xóa bỏ hết các yếu tố bao cấp, xin - cho để tạo ra thị trường được xây dựng trên nguyên tắc tự do cạnh tranh, tạo ra sự cạnh tranh sôi động. Cần hoàn thiện và tổ chức thực thi tốt Luật Cạnh tranh.

**Thứ năm, xác định lại chức năng kinh tế và phương thức can thiệp của nhà nước đối với nền kinh tế theo hướng phù hợp với nguyên tắc thị trường**

Cùng với việc tuân thủ nguyên tắc tự do cạnh tranh, trong quản lý, điều tiết nền kinh tế thị trường hiện đại ở Việt Nam cần xác định lại chức năng kinh tế và đổi mới sự can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế thị trường. Có hai vấn đề cần giải quyết là:

*Chức năng của Nhà nước về kinh tế là khắc phục thất bại thị trường và cải thiện công bằng xã hội.* Hiện nay, phạm vi vai trò kinh tế của Nhà nước còn lớn, can thiệp còn sâu vào nền kinh tế. Nhà nước đang ôm đồm quá nhiều công việc của một nhà nước trong nền kinh tế theo định hướng thị trường. Vì thế chức năng của Nhà nước Việt Nam cần được xác định lại cho phù hợp với chức năng của một nền kinh tế thị trường hiện đại. Đó là Nhà nước sửa chữa những thất bại của thị trường và cải thiện công bằng xã hội.

*Sự can thiệp của Nhà nước phải theo nguyên tắc phù hợp với cơ chế thị trường.* Điều này có nghĩa là các chủ trương, chính sách kinh tế, cũng như tổ chức thực hiện của Nhà nước phải được thiết kế phù hợp với nguyên tắc cạnh tranh kinh tế. Những biện pháp được nêu lên trong chủ trương, chính sách kinh tế do đó, không những chỉ cần mang lại sự



công bằng xã hội, sự ổn định của xu thế phát triển kinh tế, sự tăng trưởng với một cơ cấu hợp lý, mà còn phải ngăn ngừa được sự phá vỡ cạnh tranh hay hạn chế các hoạt động cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường.

***Thứ sáu, tăng cường vai trò nhà nước về phát triển xã hội để cải thiện công bằng xã hội***

Khẳng định đảm bảo công bằng xã hội là chức năng của Nhà nước để thực hiện định hướng XHCN, Nhà nước cần phải hướng vào xây dựng nền kinh tế thị trường theo mô hình tăng trưởng, phát triển gắn kết xã hội. Đây là mô hình vừa phù hợp với mục tiêu định hướng XHCN của Việt Nam, vừa tiếp cận xu hướng chung của thế giới. Trong đó, cần tập trung vào tăng trưởng theo chiều sâu, giải phóng triệt để sức sản xuất xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội nhằm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đặc biệt tăng trưởng phải hướng vào giải phóng triệt để và phát huy tối đa tiềm năng nguồn nhân lực; tạo cơ hội để mọi người lao động có việc làm sạch, làm việc trong môi trường an toàn và vệ sinh, tăng thu nhập; bảo đảm công bằng trong phân phối tiền lương và thu nhập; tăng cường cung ứng các dịch vụ xã hội cho mọi công dân; chăm sóc tốt hơn người có công; giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng, các tầng lớp dân cư, các dân tộc; hoà nhập tốt hơn và tăng cường sự tham gia của nhóm xã hội yếu thế, dễ bị tổn thương, chăm sóc và bảo vệ tốt hơn người già, trẻ em, người khuyết tật; thực hiện bình đẳng giới trong mọi mặt của đời sống xã hội; đẩy lùi và giảm thiểu tác hại của tệ nạn xã hội. Muốn vậy, cần thực hiện tốt những vấn đề sau: (i) Chính sách của Nhà nước phải hướng vào giải phóng triệt để sức sản xuất; (ii) Đổi mới quan hệ phân phối theo nguyên tắc thị trường có sự điều tiết của nhà nước vừa tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế, vừa thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; (iii) Xây dựng hệ thống CSXH và an sinh xã hội đa tầng, linh hoạt, có thể hỗ trợ lẫn nhau tiến tới bao phủ toàn dân, không ai bị gạt ra ngoài lề xã hội.

***Thứ bảy, đẩy mạnh xây dựng nhà nước pháp quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.***

Kinh tế thị trường tạo ra sự giàu có, sự phồn thịnh cho đất nước, bởi lẽ sự phát triển theo nguyên tắc tự do cạnh tranh tạo sức ép cho các doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Trong khi đó, Nhà nước pháp quyền sẽ khắc phục những mặt trái của kinh tế thị trường, như khủng hoảng, thất nghiệp, phân hóa bất bình đẳng, tàn phá tài nguyên và môi

trường sinh thái. Điều đó đảm bảo đưa nền kinh tế nước ta tiến tới phồn thịnh, bình đẳng và văn minh.

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém của nhà nước pháp quyền hiện nay, bên cạnh việc vấn đề hoàn thiện luật pháp (cả về lập pháp, hành pháp và tư pháp), xác định lại cho rõ hơn chức năng của Nhà nước pháp quyền trong điều hành, quản lý nền kinh tế. Cần sắp xếp lại tổ chức, biên chế để giảm mức độ công kênh, kém hiệu quả; nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức đi đôi với cải chính chính sách thu nhập đối với đội ngũ này. Cần có cơ chế giám sát công chức hay những người có quyền đưa ra những chính sách chịu trách nhiệm về các quyết định của mình, khắc phục được tình trạng không ai chịu trách nhiệm trước các quyết định được đưa ra, hoặc đùn đẩy trách nhiệm trước công dân.

***Cuối cùng, xây dựng thể chế thực hiện quan hệ lợi ích giữa doanh nghiệp - người dân - nhà nước để phát huy dân chủ***

Mọi xã hội theo định hướng thị trường muốn phát triển cần có sự cân bằng lợi ích giữa các thành tố: Doanh nghiệp - Người dân - Nhà nước. Bởi lẽ, nếu quá nhấn mạnh thị trường sẽ tạo ra một xã hội chỉ vì lợi lộc mà bỏ qua tất cả những giá trị nhân văn của cuộc sống. Nếu nhấn mạnh quá về nhà nước dẫn nhà nước đến chỗ ô m đòm muốn làm tất cả, dẫn đến quá sức của mình và dễ bị trả giá. Còn nếu quá nhấn mạnh đến lợi ích của người dân là điều không thể thực hiện được, bởi lẽ khi đó xã hội sẽ không đủ của cải để đáp ứng mong muốn tiêu dùng luôn được đẩy lên của người dân, vì tiêu dùng không thể vượt quá khả năng của cải hiện có.

Trong ba thành tố đó thì doanh nghiệp và nhà nước có lợi thế hơn, bởi họ có lợi nhuận và quyền lực. Điều đó dễ dẫn đến tình trạng lạm dụng lợi thế để cấu kết với nhau, nảy sinh “quan hệ hậu trường”, lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, tham nhũng... làm tổn hại đến lợi ích của người dân. Vì thế cần phải có thể chế tổ chức để cân bằng lợi ích của ba thành tố này trong điều kiện nền kinh tế thị trường hiện đại.

Xuất phát từ đó, các nền kinh tế thị trường hiện đại ngày nay tồn tại bộ ba: Kinh tế thị trường - Xã hội dân sự - Nhà nước pháp quyền như là một thể chế cân bằng lợi ích. Khi thị trường với nguyên tắc tự do cạnh tranh được tôn trọng thì các doanh nghiệp hoạt động bình đẳng, người tài giỏi hơn, có năng suất chất lượng cao hơn thì đạt hiệu quả hơn, sẽ tồn tại và phát triển; người yếu kém sẽ bị thua thiệt và bị loại khỏi thị trường. Chính vì thế kinh tế thị trường là sự chọn lọc để phát triển. Nhà nước pháp quyền không thể tùy tiện trong việc đưa ra các



quyết định mà không phải chịu trách nhiệm, bởi khi đó sẽ được luật pháp điều chỉnh. Xã hội dân sự sẽ ngăn chặn suy đồi đạo đức, lạm dụng quyền lực cũng như sự cấu kết của các chủ thể trong hai thành tố còn lại qua đó khắc phục tác động hậu trường, chống lưng đoàn và tham nhũng.

Ở nước ta, hiện nay hai thành tố là kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền đã được thừa nhận, mặc dù nhiều vấn đề cần phải tiếp tục bổ sung hoàn thiện để hội nhập với nền kinh tế thị trường hiện đại. Thành tố thứ ba là xã hội dân sự đến nay vẫn chưa được thừa nhận trong các văn kiện chính thức của Đảng và Nhà nước. Thực tế trong các văn kiện Đại hội, Đảng ta luôn chú ý đến các khía cạnh liên quan đến người dân, đến dân chủ như quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ tham gia quản lý xã hội của nhân dân, trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ

cương xã hội, vai trò của mặt trận tổ quốc, vai trò của các đoàn thể chính trị xã hội... Tuy nhiên, để có xã hội dân sự, cần phải tiếp tục bổ sung nhiều vấn đề liên quan như quyền tự do của người dân, tổ chức vận hành của xã hội dân sự và thể chế hóa mối quan hệ lợi ích giữa xã hội dân sự với kinh tế thị trường và nhà nước pháp quyền. Vì vậy, Đảng cần có sự lãnh đạo nghiên cứu và đưa vấn đề xã hội dân sự vào Văn kiện Đại hội lần thứ XII nhằm xây dựng và thực hiện cân bằng lợi ích của mối quan hệ giữa Kinh tế thị trường- Xã hội dân sự - Nhà nước pháp quyền. Đó là phương pháp căn bản, tích cực, hữu hiệu nhất để khắc phục những tồn tại, yếu kém hiện nay, giải quyết được những vấn đề xã hội bức xúc hiện nay, đồng thời mới có thể chế thực hiện mục tiêu dân chủ trong định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường Việt Nam hiện đại. □

### Tài liệu tham khảo

- Lương Xuân Quỳnh và Đỗ Đức Bình (2010), *Thể chế kinh tế của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia.
- Mai Ngọc Cường và cộng sự (2014), *Phát triển thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Báo cáo Kiến nghị của Trường Đại học Kinh tế quốc dân phục vụ tổng kết 30 năm về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam theo đặt hàng của Ban Kinh tế Trung ương.
- Nguyễn Kế Tuấn (2010), *Vấn đề sở hữu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia.
- Vũ Đình Bách (2008), *Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia.

### Developing institution of socialist-oriented market economy in Vietnam

*Abstract:*

*This paper summarizes and evaluates the development of socialist-oriented market economy institution in Vietnam. The paper confirms the solutions to improving the institution as follows: (i) Promoting all economic sectors and all types of businesses; (ii) Facilitating a comprehensive development of market system; (iii) Enhancing the role of State in accordance with the principle of eliminating the defects of the market and improving social equality; (iv) Strengthening state management, building control mechanisms for state officers' rights and responsibilities; (v) Ensuring democracy by creating institutional environment for mutual benefit relationship between market economy, civil society and the rule of law under the leadership of the Vietnam Communist Party.*

---

\*Nhóm nghiên cứu của Đại học Kinh tế quốc dân về “Tổng kết 30 năm đổi mới – Vấn đề phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam” gồm có: GS.TS Mai Ngọc Cường (Trưởng nhóm), GS.TSKH. Lê Du Phong, GS.TS. Đỗ Đức Bình, GS.TS. Trần Minh Đạo, GS.TS. Hoàng Đức Thân, PGS.TS. Lê Quốc Hội, PGS.TS. Nguyễn Vũ Hoàng, PGS.TS. Trần Đăng Khâm, PGS.TS. Vũ Hoàng Ngân, PGS.TS. Trần Việt Tiến, TS. Bùi Đức Thọ, TS. Mai Ngọc Anh, TS. Ngô Tuấn Anh, TS. Nguyễn Thị Nhiễu, Ths. Trịnh Minh Tâm.